

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/DSST

Ngày 19/6/2020.

V/v: Tranh chấp hợp đồng giao khoán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN - TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Văn Liêm.

2. Ông Triệu Đình Đường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Bà Phùng Thị Thêu – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2019/TLST - DS, ngày 23 tháng 7 năm 2019 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng giao khoán*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Bá H** - sinh năm 1954;

Trú tại: Tổ x, phường S, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần N.

Địa chỉ: Tổ xx, phường S, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức B - Chức vụ: Giám đốc công ty.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 04 tháng 7 năm 2019, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Bá H trình bày:

Ngày 05 tháng 4 năm 2015, ông và Công ty cổ phần N đã ký hợp đồng giao khoán về việc: “Sản xuất và lắp dựng khuôn + cửa N3 công trình: Thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt thiết bị trụ sở C, tỉnh Bắc Kạn và cụm kho vật chứng C tỉnh – Chi cục T”, với tổng số tiền là 299.045.000^d (Hai trăm chín mươi chín triệu, không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), đến ngày 18/9/2015 ông đã bàn giao công trình theo đúng tiến độ, nhưng đến tháng 12/2016 Công ty CP N mới thanh toán cho ông số tiền 77.315.000^d (*Bảy mươi bảy triệu, ba trăm mười lăm nghìn đồng*), còn lại 151.730.000^d (*Một trăm năm mươi một triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng*) công ty vẫn chưa thanh toán cho ông, ông đã nhiều lần đến Công ty và nhà của Giám đốc công ty đòi nhiều lần nhưng ông Nguyễn Đức B là giám đốc khát lần không trả, đến tháng 2/2019 ông có đến nhà Giám đốc công ty thì không gặp được nữa, ông đã đến Cục C tỉnh Bắc Kạn để hỏi thì được biết chủ đầu tư vẫn còn giữ tiền công trình.

Do vậy ông yêu cầu công ty cổ phần N thanh toán cho ông số tiền 151.730.000^d (*Một trăm năm mươi một triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng*), ông không yêu cầu tính lãi.

Sau khi thụ lý đơn, Tòa án đã tiến hành triệu tập đại diện theo pháp luật và các cổ đông của Công ty cổ phần N đến Tòa án để giải quyết, tuy nhiên đại diện và các cổ đông Công ty không có mặt. Qua xác minh tại Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Bắc Kạn thì hiện nay Công ty cổ phần N vẫn hoạt động chưa phá sản, xác minh tại địa chỉ nơi công ty có trụ sở thì Công ty đã đóng cửa chuyển đi đâu thì tổ trưởng dân phố và UBND phường S không nắm được và Công ty cũng không cung cấp địa chỉ mới cho nguyên đơn biết.

Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho Công ty và thông báo phiên hòa giải nhưng phía Công ty vẫn không có mặt, do vậy không tiến hành hòa giải được.

Tòa án đã tiến hành mở và hoãn phiên tòa nhiều lần. Đến ngày 10/5/2020 đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần N là ông Nguyễn Đức B mới có bản tự khai gửi đến Tòa án với nội dung: Ngày 05/4/2015 Công ty cổ phần N có ký kết hợp đồng giao khoán với ông Nguyễn Bá H với nội dung ông H thi công lắp đặt cửa ra vào Cục C tỉnh Bắc Kạn. Sau khi thi công xong công ty cổ phần N đã thanh toán cho ông H được một số tiền, hiện nay Công ty còn nợ lại ông H số tiền là 151.730.000^d, nay ông H khởi kiện buộc Công ty phải trả số tiền trên thì Công ty cũng nhất trí trả, nhưng hiện nay do Công ty đang rất khó khăn, chưa có khả năng thanh toán ngay, Công ty sẽ thanh toán số tiền còn nợ là 151.730.000^d cho ông H vào cuối năm 2020 và năm 2021 và số tiền nợ này không liên quan gì đến Cục C

tỉnh Bắc Kạn. Đồng thời ngày 12/5/2020 Công ty cổ phần N có đơn xin xét xử vắng mặt đối với vụ kiện trên.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Bá H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không nhất trí với thời hạn thanh toán mà Công ty cổ phần N đưa ra, ông yêu cầu Công ty phải thanh toán ngay số tiền còn nợ trên cho ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Bá H khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần N phải trả tiền làm cửa theo hợp đồng giao khoán. Do đó đây là tranh chấp hợp đồng dân sự, nên theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Quá trình giải quyết vụ án, Công ty cổ phần N đã được Tòa án triệu tập và niêm yết hợp lệ nhiều lần để hòa giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Do vậy, quyết định đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ. Căn cứ khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Theo quy định tại Điều 429/BLDS thì thời hiệu khởi kiện để yêu cầu tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Tháng 2/2019 ông H đến nhà Giám đốc công ty đòi nợ thì không gặp được, thì mới biết hiện Công ty đã chuyển đi nơi khác nhưng không thông báo cho ông biết, do đó thời hiệu khởi kiện của ông Nguyễn Bá H vẫn còn.

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 05 tháng 4 năm 2015, ông Nguyễn Bá H và Công ty cổ phần N đã ký hợp đồng giao khoán về việc: “Sản xuất và lắp dựng khuôn + cửa N3 công trình: Thi công xây dựng và cung cấp lắp đặt thiết bị trụ sở Cục C tỉnh Bắc Kạn và cụm kho vật chứng Cục C – Chi cục TX”, với tổng số tiền là 299.045.000^d (*Hai trăm chín mươi chín triệu, không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*), thời gian đến ngày 18/9/2015 ông H đã bàn giao công trình theo đúng tiến độ, nhưng đến tháng 12/2016 Công ty CP N mới thanh toán cho ông H số tiền 77.315.000^d (*Bảy mươi bảy triệu, ba trăm mười lăm nghìn đồng*), còn lại 151.730.000^d (*Một trăm năm mươi một triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng*) công

ty vẫn chưa thanh toán cho ông, ông H đã nhiều lần đến Công ty và nhà của Giám đốc là ông Nguyễn Đức B đòi nhiều lần nhưng ông B khất lần không trả, đến tháng 2/2019 thì Công ty cổ phần N chuyển đi nơi khác nhưng không thông báo cho ông H biết địa chỉ. Đến ngày 10/5/2020 Đại diện theo pháp luật của Công ty mới có văn bản thừa nhận còn nợ của ông H số tiền trên. Đồng thời theo Điều lệ của Công ty cổ phần N thì Giám đốc là người đại diện theo pháp luật và chịu trách nhiệm mọi hoạt động của Công ty.

Xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bá H là có cơ sở chấp nhận, vì vậy buộc Công ty cổ phần N phải thanh toán cho ông Nguyễn Bá H số tiền là 151.730.000^d (*Một trăm năm mươi một triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng*) và phải chịu án phí dân sự theo quy định.

Việc thi hành án khoản tiền trên được thực hiện theo quy định tại Điều 357/BLDS về việc tính lãi suất.

[4] Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và buộc Công ty cổ phần N phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 147/BLTTDS; Điều 116, 117/ BLDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Bá H, buộc Công ty cổ phần N phải trả cho ông Nguyễn Bá H số tiền là 151.730.000^d (*Một trăm năm mươi một triệu, bảy trăm ba mươi nghìn đồng*).

Việc thi hành án khoản tiền này được thực hiện theo quy định tại Điều 357/BLDS:

“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.

2. Về án phí: Buộc Công ty cổ phần N phải chịu 7.586.500^d (Bảy triệu, năm trăm tám mươi sáu nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Bá H số tiền 3.957.500^d (Ba triệu, chín trăm năm mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông H đã nộp theo biên lai thu tiền số 02006, ngày 23/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn - Bắc Kạn.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND TP Bắc Kạn;
- Chi cục THADS TP Bắc Kạn;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vi Hồng Lễ

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2010/DSST

Ngày: 15/ 4/2010.

V/v tranh chấp: bồi thường thiệt hại về
tài sản và sức khoẻ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẮC KẠN - TỈNH BẮC KẠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Triệu Thị Vang**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Nguyễn Xuân Trường**

2. Ông: **Nông Viết Vỹ**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Hà Thanh Tuấn** - Cán bộ Toà án nhân dân thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Ngày 15 tháng 4 năm 2010, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2009/TLST- DS, ngày 18 tháng 11 năm 2009 về việc tranh chấp: bồi thường thiệt hại về tài sản và sức khỏe, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2010/QĐXX- ST, ngày 17 tháng 3 năm 2010 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Hà Văn Sỹ - sinh năm 1986.(Có mặt).

Trú tại: Thôn Nà Dì, xã Dương Quang, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn On - sinh năm 1965. (Có mặt)

Trú tại: Thôn Nà Dì, xã Dương Quang, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

2. Bị đơn: Bàn Văn Bình - sinh năm 1956. (Có mặt).

Trú tại: Thôn Bản Bung, xã Dương Quang, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

4. Những người làm chứng:

- Trịnh Xuân Tính - sinh ngày 27/9/1992. (Vắng mặt có lý do)

(Người đại diện theo pháp luật cho người làm chứng Trịnh Xuân Tính là ông Trịnh Quốc Trần - bố của Trịnh Xuân Tính) - (Có mặt).

- Trịnh Thị Tinh - sinh năm 1975 (Vắng mặt không có lý do).

- Hà Văn Dũng - sinh năm 1983 (Có mặt).

- Nguyễn Văn Tuệ - sinh năm 1982 (Có mặt).

Đều trú tại: Thôn Nà Dì, xã Dương Quang, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Hạ Thị Hường - sinh năm 1972 (Vắng mặt không có lý do).

Trú tại: Thôn Nà Cườm, xã Dương Quang, thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

NHẬN THẤY:

* Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 6 năm 2009, nguyên đơn Hà Văn Sỹ trình bày:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 4 năm 2009, Hà Văn Sỹ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97 F7 - 2732 đến đoạn đường Khuổi Húng, xã Dương Quang, thị xã Bắc Kạn thì bị xe mô tô biển kiểm soát 97 F2 - 4699 do ông Bàn Văn Bình ở thôn Bản Bung, xã Dương Quang, thị xã Bắc Kạn điều khiển đi với tốc độ cao

không làm chủ được tốc độ đã va quệt vào xe mô tô của anh Sỹ, làm xe mô tô của anh Sỹ bị hư hỏng và anh Sỹ bị thương phải nằm điều trị tại nhà một thời gian. Anh cho rằng lỗi va quệt trên là do ông Bình gây ra, ông Bình đã gây tai nạn, gây thiệt hại về tài sản và sức khỏe cho anh. Nay anh yêu cầu ông Bình phải bồi thường thiệt hại về tài sản và sức khỏe cho anh, cụ thể:

+) Về tài sản: tiền sửa chữa xe: 700.000đ(Bảy trăm nghìn đồng).

+) Về sức khỏe: Thu nhập bị giảm sút do bị thương phải nằm ở nhà điều trị không lao động được là: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Tổng cộng hai khoản là: 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

- Quá trình giải quyết vụ án, anh Hà Văn Sỹ thay đổi yêu cầu bồi thường như sau: +) Về tài sản: tiền sửa chữa xe: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

+) Về sức khỏe: Do bị thương phải nằm ở nhà điều trị nên không tham gia khai thác cát được trong vòng 15 ngày x 50.000đ/ 01 ngày = 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng cộng hai khoản là: 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)

* Bị đơn Bàn Văn Bình cho rằng: Ngày 27 tháng 4 năm 2009 ông không gây tai nạn cho ai và cũng không gây tai nạn đối với anh Sỹ. Ngày hôm đó, ông được nhìn thấy sự việc xảy ra và ông khẳng định anh Sỹ không bị ông va quệt mà là do anh Sỹ tự ngã. Việc anh Sỹ khởi kiện để yêu cầu ông phải bồi thường là không có căn cứ nên ông không chấp nhận bồi thường khoản tiền nào cho anh Sỹ.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 27/4/2009, Hà Văn Sỹ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97F7 - 2732 đến đoạn đường Khuổi Húng, xã Dương Quang, thị xã Bắc Kạn thì bị ngã xe xuống vệ đường. Hậu quả xe mô tô của Hà Văn Sỹ bị hư hỏng nhẹ và Hà Văn Sỹ bị thương. Sau khi sự việc xảy ra, Hà Văn Sỹ không giữ nguyên hiện trường mà để anh Trịnh Xuân Tính và chị Trịnh Thị Tình giúp kéo xe lên, rồi anh Sỹ về nhà. Sau đó, vì cho rằng ông Bàn Văn Bình là người đã va quệt, gây ra tai nạn cho mình nên anh Sỹ đã đến Ủy ban nhân dân xã Dương Quang trình báo sự việc và yêu cầu giải quyết. 11 giờ 30 phút cùng ngày, đội cảnh sát giao thông công an thị xã Bắc Kạn đã đến hiện trường nơi xảy ra sự việc để giải quyết.

Theo nội dung công văn số 480/CATX, ngày 01/6/ 2009 của công an thị xã Bắc Kạn về việc thông báo kết thúc vụ việc xác định: Vụ việc xảy ra vào lúc 06 giờ 30 phút, anh Sỹ không giữ nguyên hiện trường, không trình báo với các cơ quan chức năng, đến 11 giờ 30 phút anh Sỹ mới ra đội cảnh sát giao thông thuộc công an thị xã Bắc Kạn trình báo vụ việc nên hiện trường không còn được giữ nguyên vẹn gây khó khăn cho công tác điều tra; xe mô tô do anh Bình điều khiển không có dấu vết va chạm; Thu thập tài liệu, lời khai nhân chứng xác định xe anh Bình điều khiển không liên quan đến vụ va chạm.

Quá trình Toà án thu thập chứng cứ:

Anh Trịnh Xuân Tính khai: anh có được giúp anh Sỹ kéo xe lên nhưng anh không biết việc anh Sỹ ngã xe có phải do ông Bình gây ra hay không vì anh bị che khuất bởi hàng rào nên không nhìn thấy sự va chạm nào giữa ông Bình và anh Sỹ.

Chị Hạ Thị Hường khai: Ngày hôm đó chị được nhìn thấy anh Sỹ điều khiển xe máy đi ngược chiều với ông Bàn Văn Bình, sau khi anh Sỹ tránh xe của ông Bình thì tay lái loạng choạng nhưng vẫn đi tiếp vượt qua chỗ chị khoảng 5m thì anh Sỹ ngã xuống mương sát mép đường.

Chị Trịnh Thị Tình khai: Ngày 27/4/2009 chị có được giúp anh Sỹ kéo xe lên. Chị chỉ nhìn thấy xe ông Bình đi hết phần đường, còn việc va chạm giữa hai xe thế nào, có hay không có va chạm chị không biết.

Ngoài ra, anh Sỹ còn khai: ngày 27/4/2009 khi làm việc, cảnh sát giao thông có cho anh và ông Bình cùng ký vào một tờ giấy trắng chưa viết gì, việc này có anh Tuệ và anh Dũng làm chứng. Toà án đã tiến hành xác minh tại đội cảnh sát giao thông công an thị xã Bắc Kạn và lấy lời khai của bị đơn Bàn Văn Bình, anh Tuệ, anh Dũng cũng không có sở sở để chứng minh rằng việc Hà Văn Sỹ bị ngã xe là do ông Bàn Văn Bình gây ra.

Tại phiên toà: - Nguyên đơn Hà Văn Sỹ giữ nguyên nội dung yêu cầu ông Bàn Văn Bình phải bồi thường cho anh khoản tiền bồi thường thiệt hại về tài sản là 500.000đ(Năm trăm nghìn đồng) và khoản tiền bồi thường thiệt hại về sức khoẻ là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng), tổng hai khoản là 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bị đơn Bàn Văn Bình vẫn giữ nguyên quan điểm cho rằng ngày 27/4/2009 ông không gây tai nạn cho anh Sỹ, không va quyết gì đối với anh Sỹ nên ông không chấp nhận bồi thường khoản tiền nào cho anh Sỹ.

Căn cứ vào lời khai của những người làm chứng là anh Trịnh Xuân Tính, chị Trịnh Thị Tình, chị Hạ Thị Hương, kết hợp với việc xem xét các tài liệu, kết luận của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền giải quyết ban đầu là đội cảnh sát giao thông công an thị xã Bắc Kạn có đủ cơ sở để khẳng định rằng: Việc nguyên đơn Hà Văn Sỹ khởi kiện yêu cầu ông Bàn Văn Bình phải bồi thường cho anh tiền thiệt hại về tài sản và sức khỏe là không có căn cứ. Thực tế việc anh Hà Văn Sỹ bị ngã xe là có thật, tuy nhiên do anh Sỹ không giữ nguyên hiện trường nên không thể xác định rõ là xe anh Sỹ bị va chạm cụ thể như thế nào, với ai. Hơn nữa, tại biên bản khám nghiệm xe liên quan đến tai nạn cũng kết luận xe mô tô biển kiểm soát 97F2 - 4699 của ông Bàn Văn Bình không có dấu vết liên quan đến va chạm. Như vậy, không có cơ sở để khẳng định việc anh Sỹ ngã xe là do bị ông Bình va quyết. Ông Bàn Văn Bình không phải là người gây tai nạn cho anh Sỹ, những thiệt hại của anh Sỹ không phải do ông Bình gây ra. Theo quy định tại điều 604/BLDS về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại thì: “Người nào do lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý xâm phạm...sức khỏe...tài sản...của cá nhân...mà gây thiệt hại thì phải bồi thường”. Trong vụ án này không xác định được người gây thiệt hại cho anh Sỹ là ai nên không thể chứng minh được lỗi của người gây thiệt hại. Do đó cần bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Hà Văn Sỹ.

Nguyên đơn Hà Văn Sỹ không phải chịu án phí đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe. Nguyên đơn Hà Văn Sỹ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản theo quy định tại pháp lệnh số 10/UBTVQH 12, ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại về tài sản và sức khỏe của nguyên đơn Hà Văn Sỹ đối với bị đơn Bàn Văn Bình.
- Về án phí: Căn cứ vào pháp lệnh số 10/ UBTVQH 12, ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Nguyên đơn Hà Văn Sỹ không phải chịu án phí đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe. Nguyên đơn Hà Văn Sỹ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) nguyên đơn Hà

Văn Sỹ đã nộp theo biên lai thu tiền số 01448, ngày 30/6/2009 của cơ quan thi hành án dân sự thị xã Bắc Kạn (Nay là chi cục thi hành án dân sự thị xã Bắc Kạn). Anh Hà Văn Sỹ còn phải nộp tiếp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

THẨM

- VKSTXBK: 2;
- Các đương sự: 2;
- THA: 1;
- TAT: 1;
- Lưu HS: 1;
- Lưu VP: 1.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Triệu Thị Vang